

Bản án số: 141/2019/HS-ST

Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Hoàng Nam.

Bà Nguyễn Thị Xuân Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hoàng T, sinh năm: 1993 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 65/24 ĐNH, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Trần Thị Minh N; Tiền án: Ngày 12/5/2017 bị Tòa án nhân dân T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2019); Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2010 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2019 (có mặt)

- Bị hại:

1/ Bà Lưu Thị Tuyết L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Thường trú: A17/31A, ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1976 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Kim Lan, sinh năm: 1971 (có mặt)

Cùng trú tại: A16/8F3 ấp M, xã BH, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2019, T điều khiển xe đạp hiệu "Phượng Hoàng" và đem theo 01 thanh kim loại bằng sắt dài 26cm. Khi đến khu nhà trọ số 115 ấp T, xã PL, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh, T đi vào trong để tìm tài sản trộm cắp. Lúc này ông Phan Minh T nghi vấn tri hô thì T bỏ chạy. Ông Tiến đuổi theo thì bị T dùng thanh sắt đánh vào đầu gây thương tích. Ông Tiến đuổi theo và cùng người dân bắt giữ T giao cho công an xã PL, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ xử lý.

Tại công an xã PL, huyện N, T khai nhận trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại xã Bình Hưng, huyện B nên cơ quan điều tra công an huyện Nhà Bè đã chuyển hồ sơ cùng đối tượng, vật chứng đến cơ quan điều tra công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 09/5/2019, T đem theo thanh sắt đi bộ tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Khi đến trước nhà số 137/12N3 ấp B, xã BH, huyện B do bà Lưu Thị Tuyết L làm chủ, thấy cửa nhà khóa, không có người trông coi nên T dùng thanh sắt đem theo cạy khoen cửa rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc xe đạp màu trắng hiệu "Phượng Hoàng".

Vụ thứ hai: khoảng 01 giờ ngày 10/5/2019, T điều khiển chiếc xe đạp lấy trộm được của bà Loan đi đến trước nhà số A16/15 ấp M, xã BH, huyện B do ông Nguyễn Thanh H làm chủ thì thấy cửa nhà khóa, không người trông coi nên T dùng thanh sắt đem theo cạy ổ khóa, mở cửa đột nhập vào nhà lấy 01 máy tính bảng hiệu Mastel Tab 720i 7inch màu đen; 01 sợi dây chuyền, 01 đôi bông tai, 01 chiếc nhẫn (tất cả bằng kim loại màu trắng, không rõ đặc điểm, chất liệu); 02 chai nước hoa hiệu Burberry đã qua sử dụng của vợ chồng ông H. Sau đó, T đem bán tất cả số tài sản này cho một phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực đường Lê Thị H Gấm, phường NTB, quận M, thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 400.000 đồng và tiêu xài hết. Đến ngày 13/5/2019, T tiếp tục điều khiển xe đạp đến xã PL, huyện N để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện như nêu trên.

Tại biên bản kết luận định giá số 1128 và số 1131 ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe đạp màu trắng hiệu "Phượng Hoàng" có giá trị 1.947.500 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 720i 7inch màu đen có giá trị 1.492.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.
2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo

đồng ý bồi thường cho vợ chồng ông H số tiền 2.892.500 đồng, về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen.

3. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo, bị hại và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe đạp màu trắng hiệu “Phượng Hoàng” có giá trị 1.947.500 đồng của bà Lưu Thị Tuyết L, 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 720i 7inch màu đen có giá trị 1.492.500 đồng và 01 sợi dây chuyền, 01 đôi bông tai, 01 chiếc nhẫn (tất cả bằng kim loại màu trắng, không rõ đặc điểm, trọng lượng); 02 chai nước hoa hiệu Burberry đã qua sử dụng của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim L (không định giá được). Tuy mỗi lần phạm tội không liên tục về mặt thời gian, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt chưa đến 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, phạm tội với lỗi cố ý, mặt khác bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bà L, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với việc T dùng thanh sắt đánh ông Phan Minh T gây chảy máu tại xã PL, huyện N, cơ quan công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T số tiền 2.500.000 đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bà Lưu Thị Tuyết L vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bà Loan đã nhận lại xe đạp và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa hôm nay bà Lan yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá máy tính bảng hiệu Masstel Tab 720i 7inch màu đen là 1.492.500 đồng đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất 1.400.000 đồng, bà Lan không yêu cầu bị cáo bồi thường 02 chai nước hoa và số nữ trang bị mất vì giá trị không lớn. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khẳng định không có chiếm đoạt số tiền trên, tuy nhiên bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 2.892.500 đồng cho vợ chồng ông H. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe đạp màu trắng hiệu “Phượng Hoàng” cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên ghi nhận.

- 01 thanh kim loại màu đen. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 586, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 2.892.500 (hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chưa thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương đương với số tiền và thời gian chậm trả.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy : 01 thanh kim loại màu đen được chứa đựng trong 01 thùng giấy bên ngoài dán giấy màu trắng có dấu vân tay tên Trần Hoàng T, chữ ký Trần Ngọc Đ, Trần Thanh Đ và hình dấu công an xã PL (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Vương**